

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ P
TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:130/2020/HS-ST
Ngày 31 - 8 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ P, TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thu Hiền

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đinh Công Trường
2. Ông Nguyễn Thế Phương

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Ngân - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 134/2020/TLST-HS ngày 29 tháng 7 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 140/2020/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 8 năm 2020 đối với bị cáo:

Phạm Văn T, sinh năm 1990 tại Bà Rịa – Vũng Tàu; Hộ khẩu thường trú: Ấp B, xã X, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Cha: Phạm Văn B, sinh năm 1962; Mẹ: Nguyễn Thị Kim H, sinh năm 1967.

Bị bắt: ngày 05/3/2020 (Có mặt tại phiên tòa).

- Bị hại: Bà Thạch Thị Phá L, sinh năm 1984

Nơi cư trú: Tổ 5, ấp B, xã X, thị xã P, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (Vắng mặt).

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

+ Bà Nguyễn Thị A, sinh năm 1975

Nơi cư trú: Khu phố 2, phường H, thị xã P, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (Có đơn xin vắng mặt).

+ Ông Nguyễn Đình S, sinh năm 1992

Nơi cư trú: Tổ 5, thôn X, xã L, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Văn T và Nguyễn Đình S có mối quan hệ quen biết, vào tối ngày 03/03/2020, do cần tiền tiêu xài nên Phạm Văn T đã điều khiển xe mô tô BKS 72E1 – 385.38 đến nhà S hỏi S có mua chim cảnh không để T bán. S đồng ý mua nên T đã chở S về nhà T để xem chim nhưng con chim của T đã bị lấy trộm nên T chở S đi về. Đến khoảng 0 giờ ngày 04/03/2020, T chở S đi đến căn chòi, bên trong có nuôi gà của ông P rồi nói S đứng ở ngoài để T đi vào trong bắt trộm gà, nghe vậy S can ngăn T không nên trộm gà nhưng T vẫn đi vào trong chòi để bắt trộm gà lấy tiền tiêu xài. T đột nhập vào chuồng gà bằng cửa sau rồi bắt trộm được 01 con gà trống, nặng khoảng 2kg. Khi T đang ôm con gà trên tay thì bà Thạch Thị Phá L đang ngủ trên giường trong căn chòi của ông P, phát hiện nên ngồi dậy bật đèn. Thấy vậy, T rút 01 con dao Thái Lan, cán gỗ, dài khoảng 20cm, rộng khoảng 5cm, ở phía sau túi quần bên trái mà T mang sẵn trong người, chĩa về về phía bà L, quơ qua quơ lại mấy cái làm bà L hoảng sợ không dám la lên. Thấy bà L đeo đôi bông tai màu vàng ở hai bên tai nên T nảy sinh ý định chiếm đoạt bông tai của bà L bằng tiền tiêu xài. T cầm dao rồi tiến lại gần chiếc giường nơi bà L đang ngồi rồi đưa con dao lên miệng ngậm lại, tay trái ôm con gà, sử dụng tay phải đẩy vào vai phải của bà L và giật mạnh 01 chiếc bông tai bằng vàng, loại 16K, trọng lượng 0,84 gram bên tai phải của bà L. Sau đó, T ôm con gà và cầm chiếc bông tai bỏ trốn. T mang con gà đến bán cho bà Trương Thị Th được 180.000 đồng, rồi mua ma túy sử dụng cùng với S hết, còn chiếc bông tai T mang đến tiệm vàng Mỹ Hưng của bà Nguyễn Thị A bán được 596.000 đồng, dùng để tiêu xài cá nhân. Quá trình điều tra, Phạm Văn T đã thừa nhận toàn bộ hành vi cướp tài sản của bà Thạch Thị Phá L như đã nêu trên.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 63/KL ngày 09/04/2020 của Hội đồng định giá tài sản xác định: 01 chiếc bông tai bằng vàng, loại 16k, trọng lượng 0,84gram trị giá 596.400 đồng; 01 con gà trống, còn sống, loại 2kg trị giá 220.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã P trả lại 01 chiếc bông tai bằng vàng, loại 16K, trọng lượng 0,84 gram cho bà Thạch Thị Phá L, theo Quyết định xử lý vật chứng số 62/QĐ ngày 29/04/2020.

Đối với 01 con dao Thái Lan, cán gỗ, dài khoảng 20cm, rộng khoảng 5cm mà T sử dụng để cướp tài sản: sau khi thực hiện hành vi phạm tội, T đã vứt bỏ. Hiện nay Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã P không thu giữ được.

Về trách nhiệm dân sự: Bà Thạch Thị Phá L đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì thêm đối với Phạm Văn T.

Bà Nguyễn Thị A không yêu cầu T bồi thường.

Đối với Nguyễn Đình S: Khi biết Phạm Văn T vào vườn nhà ông Kiên P để bắt trộm gà thì S không đồng ý và có can ngăn nhưng T vẫn thực hiện hành vi trộm gà, quá trình điều tra T khai nhận đã rủ S cùng đi trộm gà và S đồng ý, tuy nhiên khi được đối chất giữa T và S thì T đã xác định có rủ S đi ăn trộm gà nhưng S không đồng ý do đó S không đồng phạm với T về hành vi bắt trộm gà. Khi T thực hiện hành vi cướp tài sản của bà Thạch Thị Phá L, S cũng hoàn toàn không biết, quá trình thực hiện hành vi cướp tài sản T không có sự bàn bạc với S nên hành vi của S không đồng phạm với hành vi “Cướp tài sản” của T.

Đối với bà Trương Thị Th và bà Nguyễn Thị A: khi mua con gà và chiếc bông tai mà T mang đến bán thì bà L không biết tài sản trên là do T phạm tội mà có nên không có cơ sở để xử lý trách nhiệm hình sự đối với bà Th và bà L về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” quy định tại Điều 323 Bộ luật Hình sự.

Đối với hành vi của Phạm Văn T trộm cắp 01 con gà trống, nặng khoảng 02 kg: Do giá trị tài sản T trộm cắp dưới 2.000.000 đồng. Mặt khác, tại thời điểm phạm tội T chưa có tiền án, tiền sự nên ngày 16/06/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã P đã ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo thủ tục xử phạt không lập biên bản đối với hành vi trên của T.

Tại bản cáo trạng số 146/CT-VKS ngày 28/7/2020; Viện kiểm sát nhân dân thị xã P, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu đã truy tố Phạm Văn T về tội “Cướp tài sản” theo điểm d Khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm d Khoản 2 Điều 168; điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo T mức án từ 07 năm đến 08 năm tù.

Tại phiên tòa, Phạm Văn T không có ý kiến gì về bản luận tội của Kiểm sát viên; Phạm Văn T nói lời sau cùng xin được Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về tố tụng:

Vụ án không thuộc trường hợp tạm đình chỉ hoặc trả hồ sơ để điều tra bổ sung. Trong quá trình điều tra, truy tố; Cơ quan điều tra, điều tra viên, Viện kiểm sát, kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, các tài liệu, chứng cứ được thu thập đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi cũng như quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến

hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về tội danh và điều luật áp dụng:

Lời khai nhận tội tại phiên tòa của Phạm Văn T phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và lời khai của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người chứng kiến cũng như các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa, từ đó đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 0 giờ ngày 04/03/2020 tại căn chòi của ông Kiên P thuộc ấp B, xã X, thị xã P, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, Phạm Văn T đã có hành vi sử dụng 01 con dao Thái Lan, cán gỗ, dài khoảng 20cm, rộng khoảng 5cm để đe dọa bà Thạch Thị Phá L nhằm chiếm đoạt của bà là 01 chiếc bông tai bằng vàng, loại 16k, trọng lượng 0,84 gram trị giá 596.400 đồng.

Do đó, hành vi của Phạm Văn T thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cướp tài sản” theo điểm d Khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự như Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. Hành vi phạm tội của Phạm Văn T là rất nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của bị hại, gây tâm lý hoang mang, lo sợ cho bị hại, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự xã hội tại địa phương. Do đó, đối với bị cáo cần phải xử lý nghiêm để giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm chung.

[4]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân:

Về tình tiết tăng nặng: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra cũng như tại tòa, Phạm Văn T đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, do đó cần áp dụng điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Bà Thạch Thị Phá L đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì thêm đối với Phạm Văn T nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Bà Nguyễn Thị A không yêu cầu Phạm Văn T bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6]. Về xử lý vật chứng: Đã xong

[7]. Về án phí: Phạm Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của Pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Phạm Văn T phạm tội “Cướp tài sản”.

1. Áp dụng điểm d Khoản 2 Điều 168; điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn T mức án 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 05/3/2020.

2. Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét giải quyết.

3. Về xử lý vật chứng: Đã xong.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Phạm Văn T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn).

Trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án; bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử phúc thẩm. Riêng đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND tỉnh BR-VT;
- VKSND thị xã P;
- Công an thị xã P;
- Sở Tư pháp tỉnh BR-VT;
- Phòng PV06 công an tỉnh BR-VT;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Thu Hiền